



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP - VNUF

Xuân Mai, TP. Hà Nội

Mã trường: **LNH**

**TUYỂN SINH
2023**

1. Xét kết quả học tập
THPT (học bạ)

2. Xét kết quả thi
Tốt nghiệp THPT

**Đợt 1: Xét tuyển sớm
Từ 01/3 - 04/7/2023**

**Đợt 2: Xét tuyển
Từ 05/7 - 30/8/2023**



Tìm hiểu
thông tin tuyển sinh



Đăng ký xét tuyển
Online

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Ngành Kinh tế/Kinh tế nông nghiệp	7310101
2	Ngành Tài chính - Ngân hàng	7340201
3	Ngành Kế toán	7340301
4	Ngành Quản trị kinh doanh	7340101
5	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103
6	Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605
7	Ngành Công tác xã hội	7760101
8	Ngành Bất động sản	7340116
9	Ngành Quản lý đất đai	7850103
10	Ngành Lâm sinh	7620205
11	Ngành Quản lý Tài nguyên rừng (Kiểm lâm)	7620211
12	Ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường	7850101
13	Ngành Quản lý Tài nguyên thiên nhiên (Chương trình nhập khẩu từ Trường Đại học tổng hợp Bang Colorado – Hoa Kỳ)	7850106
14	Ngành Du lịch sinh thái	7850104
15	Ngành Công nghệ chế biến lâm sản	7549001
16	Ngành Thiết kế nội thất	7580108
17	Ngành Kỹ thuật xây dựng	7580201
18	Ngành Kiến trúc cảnh quan	7580102
19	Ngành Khoa học cây trồng	7620110
20	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử	7510203
21	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205
22	Ngành Kỹ thuật cơ khí	7520103
23	Ngành Hệ thống thông tin (Công nghệ thông tin)	7480104
24	Ngành Công nghệ sinh học	7420201
25	Ngành Thú y	7640101

DANH MỤC NGÀNH HỌC ĐÀO TẠO TỪ XA NĂM 2023

TT	Nhóm ngành/ ngành	Mã ngành
1	Lâm sinh	7620205
2	Quản lý tài nguyên rừng (Kiểm lâm)	7620211
3	Kế toán	7340301
4	Công tác xã hội	7760101
5	Công nghệ chế biến lâm sản	7549001



Website: <https://tuyensinh.vnuf.edu.vn/>



HOTLINE: 0968 293 466



TUYỂN SINH 2023 ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

CHỈ TIÊU:

Cơ sở chính Hà Nội

2.300

MÃ TRƯỜNG

LNH

ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TUYỂN SINH

Đối tượng: Người đã tốt nghiệp THPT; Học sinh đang học lớp 12 (điều kiện để được trúng tuyển chính thức là phải tốt nghiệp THPT).

Phạm vi: Tuyển sinh toàn quốc

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

Đợt 1: Xét tuyển sớm từ tháng 2/2023 đến tháng 7/2023

Đợt 2: Xét tuyển theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT (sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT Quốc gia)

Đợt 3: Xét tuyển bổ sung (Nhà trường có thông báo sau)

HÌNH THỨC TUYỂN SINH

Trường Đại học Lâm nghiệp tuyển sinh theo hình thức **Xét tuyển**

PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

*** Phương thức 1 (mã 200):** Xét học bạ (Theo kết quả học tập các môn lớp 12 theo tổ hợp đăng ký xét tuyển)

*** Phương thức 2 (mã 100):** Xét kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2023

*** Phương thức 3 (mã 301, 303):** Xét tuyển thẳng (Theo Quy định của Bộ GD&ĐT và của Trường ĐHLN)

*** Phương thức 4 (mã 402):** Xét kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia, Đại học Bách Khoa,...

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Thí sinh đăng ký xét tuyển Online tại địa chỉ:

<https://tuyensinh.vnuf.edu.vn/Apply.aspx>

hoặc quét mã bên cạnh >>>>

2. Hoặc gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển về Trường theo địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Lâm nghiệp; Xuân Mai, Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

SĐT: 024.33840440 - 024.33840707;

Hotline: 0968.293.466



HỒ SƠ NHẬP HỌC

1. Giấy báo nhập học (do Trường ĐHLN gửi).

2. Học bạ THPT (Bản chính và 01 bản photo công chứng).

3. Giấy chứng nhận điểm thi THPT năm 2023 (Bản chính).

4. Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (Bản chính và 01 bản photo công chứng).

5. Giấy khai sinh (Bản sao).

6. Hồ sơ chuyển sinh hoạt Đoàn, sinh hoạt Đảng (nếu có) theo quy định.

7. Giấy di chuyển nghĩa vụ quân sự (với nam giới).

8. Giấy tờ xác nhận thuộc đối tượng chính sách được miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội...(nếu có).

9. Đăng ký tạm trú tại Trường ĐHLN, hồ sơ gồm: 04 bản sao Thẻ CCCD, 04 ảnh thẻ cỡ 3x4cm.

(Toàn bộ giấy tờ nêu trên phải đựng trong túi Hồ sơ học sinh, sinh viên).

TT	NHÓM NGÀNH/ Ngành học/ Chuyên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển
A CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN - ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH				
1	Ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Chương trình của Trường Đại học tổng hợp Bang Colorado - Hoa Kỳ) - Chuyên ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường - Chuyên ngành Khoa học môi trường - Chuyên ngành Quản lý lưu vực - Chuyên ngành Quản lý tài nguyên nước	7850106	60	B08, D01, D07, D10
B CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN - ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG VIỆT				
I. NHÓM NGÀNH KINH TẾ, TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH, QUẢN LÝ VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI, QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, BẤT ĐỘNG SẢN				
1	Ngành Kế toán - Chuyên ngành Kế toán kiểm toán - Chuyên ngành Kế toán công - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp - Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp	7340301	200	A00, A16, C15, D01
2	Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Logistics - Chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp	7340101	200	A00, A16, C15, D01
3	Ngành Tài chính - Ngân hàng	7340201	100	A00, A16, C15, D01
4	Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	60	A00, A16, C15, D01
5	Kinh tế/ Kinh tế nông nghiệp	7310101	60	A00, A16, C15, D01
6	Ngành Bất động sản - Chuyên ngành Đầu tư kinh doanh bất động sản - Chuyên ngành Quản lý thị trường bất động sản - Chuyên ngành Định giá bất động sản	7340116	60	A00, A16, C15, D01
7	Ngành Quản lý đất đai - Chuyên ngành Quản lý Nhà nước về đất đai - Chuyên ngành Quy hoạch sử dụng đất - Chuyên ngành Công nghệ địa chính và Trắc địa bản đồ	7850103	100	A00, A16, B00, D01
8	Ngành Công tác xã hội	7760101	60	A00, C00, C15, D01
9	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch - Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh lữ hành - Chuyên ngành Quản trị khách sạn	7810103	100	A00, C00, C15, D01
II. NHÓM NGÀNH LÂM NGHIỆP, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG, MÔI TRƯỜNG VÀ DU LỊCH SINH THÁI				
10	Ngành Lâm sinh - Chuyên ngành kỹ thuật lâm sinh - Chuyên ngành Sinh thái rừng và môi trường - Chuyên ngành Điều tra quy hoạch, Viễn thám - Chuyên ngành Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng - Chuyên ngành Giống cây lâm nghiệp - Chuyên ngành Biến đổi khí hậu, Rừng ngập mặn	7620205	60	A00, A16, B00, D01
11	Ngành Quản lý tài nguyên rừng (Kiểm lâm) - Chuyên ngành Kiểm lâm - Chuyên ngành Quản lý rừng bền vững - Chuyên ngành Bảo vệ thực vật - Chuyên ngành Bảo tồn đa dạng sinh học - Chuyên ngành Quản lý động thực vật rừng	7620211	160	A00, B00, C15, D01
12	Ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường - Chuyên ngành Quản lý môi trường - Chuyên ngành Quản lý tài nguyên	7850101	60	A00, A16, B00, D01
13	Ngành Du lịch sinh thái	7850104	60	B00, C00, C15, D01
III. NHÓM NGÀNH CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN LÂM SẢN VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT				
14	Ngành Công nghệ chế biến lâm sản - Chuyên ngành Thiết kế chế tạo đồ gỗ nội thất - Chuyên ngành Công nghệ gỗ và quản lý sản xuất - Chuyên ngành Công nghệ vật liệu gỗ	7549001	60	A00, A16, D01, D07
15	Ngành Thiết kế nội thất	7580108	100	A00, C15, D01, H00
IV. NHÓM NGÀNH XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN				
16	Ngành Kỹ thuật xây dựng - Chuyên ngành Công trình dân dụng và công nghiệp - Chuyên ngành Công trình giao thông - Chuyên ngành Công trình thủy lợi - Chuyên ngành Cơ sở hạ tầng	7580201	60	A00, A01, A16, D01
17	Ngành Kiến trúc cảnh quan - Chuyên ngành Quy hoạch và thiết kế cảnh quan - Chuyên ngành Quản lý cây xanh đô thị - Chuyên ngành Quản lý công trình cảnh quan đô thị	7580102	100	A00, D01, C15, V01
V. NHÓM NGÀNH KHOA HỌC, KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ				
18	Ngành Khoa học cây trồng - Chuyên ngành Sản xuất giống cây trồng - Chuyên ngành Nông nghiệp công nghệ cao - Chuyên ngành Khuyến nông	7620110	60	A00, A16, B00, D01
19	Ngành Hệ thống thông tin (Công nghệ thông tin)	7480104	200	A00, A01, A16, D01
20	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử - Chuyên ngành Tự động hóa - Chuyên ngành Robot	7510203	60	A00, A01, A16, D01
21	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô - Chuyên ngành Động cơ ô tô - Chuyên ngành Hệ thống điện ô tô - Chuyên ngành Khung gầm ô tô	7510205	100	A00, A01, A16, D01
22	Ngành Kỹ thuật cơ khí	7520103	60	A00, A01, A16, D01
23	Ngành Công nghệ sinh học - Chuyên ngành Công nghệ sinh học nông nghiệp - Chuyên ngành Công nghệ sinh học Y - Dược - Chuyên ngành Công nghệ sinh học thực phẩm - Chuyên ngành Công nghệ sinh học môi trường	7420201	60	A00, A16, B00, B08
24	Ngành Thú y	7640101	100	A00, A16, B00, B08

Ghi chú: Tổ hợp môn theo các khối xét tuyển:

A00: Toán, Lý, Hóa | **A01:** Toán, Lý, Anh | **A16:** Toán, Khoa học TN, Văn | **B00:** Toán, Hóa, Sinh | **B08:** Toán, Sinh, Anh | **C00:** Văn, Sử, Địa | **C15:** Văn, Toán, Khoa học XH | **D01:** Văn, Toán, Anh | **D07:** Toán, Hóa, Anh | **D10:** Toán, Địa, Anh | **H00:** Văn, Năng khiếu vẽ NT 1, Năng khiếu vẽ NT 2 | **V01:** Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Vietnam National University of Forestry (VNUF)



- * Trường đại học công lập từ năm 1964, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- * Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Quốc gia.
- * Sinh viên được giao lưu, học tập, trao đổi với chuyên gia nước ngoài.
- * Mô hình đào tạo tiếp cận năng lực.
- * Thực hành, thực tập theo học kỳ doanh nghiệp tại các doanh nghiệp, công ty trong và ngoài nước.
- * Môi trường học tập thân thiện, hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm hiện đại.

“ Trường Đại học Lâm nghiệp: Trí tuệ vươn xa - Tài năng tỏa sáng - Phát triển bền vững ”

Tuyển sinh đại học hệ chính quy **2023**
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ONLINE



Hotline Tư vấn 24/7
0968.293.466 (Zalo)

100% sinh viên ra Trường được giới thiệu việc làm.

Tối thiểu **01 tỷ đồng** học bổng tuyển sinh sẽ được cấp cho thí sinh có điểm thi THPT năm 2023 đạt từ 21 điểm trở lên.

Tối thiểu **10 tỷ đồng** học bổng hàng năm.

Sinh viên có nhiều cơ hội nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài năng, học bổng của các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, đại học ở nước ngoài...

Trên 60 ha khuôn viên Trường và hơn 1.000 ha rừng, đất xanh.
Trên 300 phòng học, phòng thí nghiệm.
Trên 5.000 chỗ ở ký túc xá (11 tầng) đủ tiện nghi.
Trên 20.000 m² nhà thi đấu, sân vận động...



Quy mô đào tạo:

Trên 10.000 Sinh viên các hệ.

Trên 1.500 Học viên cao học.

Trên 100 Nghiên cứu sinh Tiến sĩ.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Xuân Mai, Chương Mỹ, TP. Hà Nội

Tel.: 024.33840707, 024.33840440 | Hotline 24/7: 0968.293.466 (Zalo)

E-mail: daotao@vnuf.edu.vn

Website: www.tuyensinh.vnuf.edu.vn, www.vnuf.edu.vn

